

Số: 2456/QĐ-UBND

Nam Định, ngày 12 tháng 11 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Chương trình phát triển thanh niên  
tỉnh Nam Định giai đoạn 2021 - 2030**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức  
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Thanh niên ngày 16 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Quyết định số 1331/QĐ-TTg ngày 24 tháng 7 năm 2021 của Thủ  
tướng Chính phủ ban hành Chiến lược phát triển thanh niên Việt Nam giai đoạn  
2021 - 2030;*

*Căn cứ Quyết định số 1113/QĐ-BNV ngày 17/10/2021 của Bộ trưởng Bộ Nội  
vụ ban hành Kế hoạch thực hiện chiến lược phát triển thanh niên Việt Nam giai  
đoạn 2021 – 2030;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 2358/TTr-SNV ngày 11  
tháng 11 năm 2021.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành Chương trình phát triển thanh niên tỉnh Nam Định giai đoạn 2021-2030, gồm những nội dung chủ yếu sau:

**I. QUAN ĐIỂM VÀ NGUYÊN TẮC THỰC HIỆN**

**1. Quan điểm**

a) Chương trình phát triển thanh niên giai đoạn 2021-2030 được xây dựng trên cơ sở quan điểm, chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước về phát triển thanh niên; đồng thời kế thừa, phát huy những thành tựu, kết quả đã đạt được và tiếp thu những kinh nghiệm, bài học thành công trong thực hiện Chương trình thanh niên giai đoạn 2011-2020 để tổ chức thực hiện phù hợp với thực tiễn phát triển hiện nay của tỉnh.

b) Chương trình phát triển thanh niên là bộ phận cấu thành của Chương trình phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021-2030; là cơ sở để các sở, ban, ngành, các huyện, thành phố xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch phát triển thanh niên của ngành và địa phương.

c) Xác định thanh niên là lực lượng xung kích, sáng tạo, đi đầu trong sự nghiệp đổi mới; là lực lượng xã hội to lớn, nguồn nhân lực quan trọng trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc và tiến trình phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh của tỉnh.

d) Các cấp, các ngành có trách nhiệm tạo điều kiện, môi trường và bảo đảm nguồn lực để phát triển thanh niên.

## **2. Nguyên tắc**

a) Bảo đảm sự thống nhất trong lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, tổ chức Đảng và trách nhiệm quản lý nhà nước về thanh niên của UBND tỉnh, các sở, ngành, chính quyền các cấp.

b) Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố cụ thể hóa nội dung, chương trình, xây dựng và tổ chức thực hiện trên cơ sở của Luật Thanh niên và các văn bản của cấp có thẩm quyền gắn với trách nhiệm từng cấp, từng ngành và cụ thể hóa trách nhiệm cá nhân trong thực hiện chương trình.

c) Bảo đảm phát huy vai trò, sự tham gia các tổ chức chính trị - xã hội; tổ chức xã hội, nghề nghiệp; tổ chức kinh tế; các đoàn thể quần chúng nhân dân; cơ sở giáo dục; gia đình, xã hội và của thanh niên trong tổ chức thực hiện Chương trình.

d) Nguồn lực thực hiện Chương trình từ ngân sách Nhà nước và được huy động từ các nguồn lực hợp pháp khác theo qui định của pháp luật.

## **II. MỤC TIÊU**

### **1. Mục tiêu tổng quát**

Xây dựng thể hệ thanh niên tỉnh Nam Định phát triển toàn diện, giàu lòng yêu nước, có ý thức tự cường, tự hào dân tộc; có lý tưởng cách mạng, hoài bão, khát vọng vươn lên xây dựng quê hương, đất nước; có đạo đức, ý thức công dân, chấp hành pháp luật, có sức khỏe và lối sống lành mạnh; có văn hóa, kiến thức, trình độ học vấn, kỹ năng sống, nghề nghiệp và việc làm; có ý chí lập thân, lập nghiệp, năng động, sáng tạo, làm chủ khoa học, công nghệ. Phát triển nguồn nhân lực trẻ chất lượng cao đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, của đất nước và hội nhập quốc tế. Phát huy tinh thần cống hiến, xung kích, tình nguyện, vì cộng đồng và nâng cao vai trò trách nhiệm của thanh niên trong xây dựng, phát triển tỉnh Nam Định.

### **2. Mục tiêu cụ thể và một số chỉ tiêu chủ yếu**

a) Mục tiêu 1: Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật; cung cấp thông tin về tư vấn, hỗ trợ pháp lý cho thanh niên

- Hàng năm, 80% thanh niên, trong đó 100% thanh niên trong lực lượng vũ trang, thanh niên là cán bộ, công chức, viên chức được tuyên truyền, phổ biến, học tập nghị quyết của các cấp ủy Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước.

- Hàng năm, 100% thanh niên là học sinh, sinh viên, 80% trở lên thanh niên công nhân, thanh niên đô thị, 75% trở lên thanh niên nông thôn được trang bị kiến thức về quốc phòng và an ninh.

- Đến năm 2030, trên 70% thanh niên được tuyên truyền, phổ biến, cung cấp thông tin về chính sách, pháp luật thông qua các ứng dụng pháp luật trực tuyến, mạng xã hội, các phương tiện thông tin đại chúng.

b) Mục tiêu 2: Giáo dục, nâng cao kiến thức, kỹ năng; tạo điều kiện để thanh niên bình đẳng về cơ hội học tập, nghiên cứu, đổi mới sáng tạo

- Hàng năm, 100% thanh niên là học sinh, sinh viên được giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống, kiến thức pháp luật, kỹ năng sống và kỹ năng mềm.

- Đến năm 2030, 80% trở lên thanh niên trong độ tuổi đạt trình độ trung học phổ thông và tương đương; 70% thanh niên yếu thế đạt trình độ trung học cơ sở trở lên.

- Đến năm 2030, tăng trên 15% số thanh niên được ứng dụng, triển khai ý tưởng sáng tạo, công trình nghiên cứu khoa học phục vụ sản xuất và đời sống; tăng trên 15% số công trình khoa học và công nghệ do thanh niên chủ trì; tăng trên 10% số thanh niên làm việc trong các tổ chức khoa học, công nghệ (so với năm 2020).

- Hàng năm, 100% thanh niên làm báo cáo viên, tuyên truyền viên pháp luật, phổ biến giáo dục pháp luật được tập huấn, bồi dưỡng, nâng cao nghiệp vụ phổ biến giáo dục pháp luật.

c) Mục tiêu 3: Nâng cao chất lượng đào tạo nghề và tạo việc làm bền vững cho thanh niên; phát triển nguồn nhân lực trẻ chất lượng cao

- Hàng năm, 100% học sinh, sinh viên trong các cơ sở giáo dục, cơ sở giáo dục nghề nghiệp được giáo dục hướng nghiệp, trang bị kiến thức, kỹ năng về khởi nghiệp trước khi tốt nghiệp; 100% sinh viên các trường đại học, cao đẳng được trang bị kiến thức về hội nhập quốc tế và chuyển đổi số.

- Hàng năm, trên 30% số ý tưởng, dự án khởi nghiệp của thanh niên là học sinh, sinh viên, thanh niên nông thôn được kết nối với các doanh nghiệp, quỹ đầu tư mạo hiểm hoặc được hỗ trợ đầu tư từ nguồn kinh phí phù hợp.

- Đến năm 2030, phần đầu 90% trở lên thanh niên được tư vấn hướng nghiệp và việc làm; trên 80% thanh niên được đào tạo nghề gắn với tạo việc làm, ưu tiên việc làm tại chỗ. Phần đầu hằng năm có ít nhất 12.000 thanh niên trở lên được giải quyết việc làm.

- Đến năm 2030, tỉ lệ thanh niên thất nghiệp ở đô thị dưới 7%; tỉ lệ thanh niên thiếu việc làm ở nông thôn dưới 6%.

- Đến năm 2030, có ít nhất 70% thanh niên là người khuyết tật, người nhiễm HIV, người sử dụng ma túy, thanh niên là nạn nhân của tội phạm buôn bán người, thanh niên vi phạm pháp luật... được bồi dưỡng kỹ năng sống, lao động và hòa nhập cộng đồng. Phần đầu tạo việc làm ổn định cho trên 30% thanh niên là người khuyết tật, người nhiễm HIV, người sau cai nghiện, sau cải tạo.

d) Mục tiêu 4: Bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe cho thanh niên

- Hàng năm, trên 70% thanh niên được trang bị kiến thức, kỹ năng rèn luyện thể chất, nâng cao sức khỏe; chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục, sức khỏe tâm thần; dân số và phát triển; bình đẳng giới và phòng chống bạo lực trên cơ sở giới; bạo lực gia đình, bạo lực học đường, xâm hại tình dục; HIV/AIDS và các biện pháp phòng, chống HIV/AIDS (trong đó: tỷ lệ thanh niên là học sinh, sinh viên trong các cơ sở giáo dục đạt 100%; tỷ lệ thanh niên trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp đạt trên 90%).

- Hàng năm, trên 60% thanh niên được cung cấp thông tin và tiếp cận các dịch vụ thân thiện về tư vấn, chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục; 90% cặp nam, nữ thanh niên được tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn; 100% nữ

thanh niên được tiếp cận thuận tiện với các biện pháp tránh thai hiện đại, phòng tránh vô sinh và hỗ trợ sinh sản.

- Hàng năm, 100% thanh niên là học sinh, sinh viên tham gia bảo hiểm y tế và được chăm sóc sức khỏe ban đầu; trên 90% thanh niên công nhân làm việc tại các khu, cụm công nghiệp được khám sức khỏe và chăm sóc y tế định kỳ.

đ) Mục tiêu 5: Nâng cao đời sống văn hóa, tinh thần cho thanh niên

- Hàng năm, trên 80% thanh niên ở đô thị; 70% thanh niên ở nông thôn được tạo điều kiện tham gia các hoạt động văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao, hoạt động sinh hoạt cộng đồng ở nơi học tập, làm việc và cư trú.

- Đến năm 2030, ít nhất 80% trở lên thanh niên sử dụng thành thạo các phương tiện kỹ thuật số phục vụ mục đích giao tiếp, truyền thông, kinh doanh trên nền tảng kinh tế số.

e) Mục tiêu 6: Phát huy vai trò của thanh niên trong tham gia phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ Tổ quốc

- Hàng năm, 100% thanh niên trong độ tuổi quy định của pháp luật, có đủ năng lực hành vi dân sự sẵn sàng tham gia thực hiện nghĩa vụ quân sự và lực lượng dân quân tự vệ.

- Đến năm 2030, phân đầu 20% thanh niên trong các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội được đưa vào quy hoạch lãnh đạo sở, phòng và tương đương; 15% thanh niên trong các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội đảm nhiệm các chức vụ lãnh đạo, quản lý.

- Hàng năm, 100% tổ chức Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Liên hiệp thanh niên Việt Nam các cấp và các tổ chức khác của thanh niên được thành lập theo quy định của pháp luật; triển khai thực hiện phong trào “Thanh niên tình nguyện” và huy động thanh niên hưởng ứng, tham gia có hiệu quả các hoạt động tình nguyện vì cộng đồng, xã hội; phát triển kinh tế - xã hội; khắc phục hậu quả thiên tai, dịch bệnh; bảo vệ môi trường; giữ gìn trật tự an toàn xã hội, quốc phòng, an ninh.

### **III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU (chi tiết tại Phụ lục kèm theo):**

#### **1. Tăng cường sự lãnh đạo chỉ đạo của cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền các cấp**

a) Tăng cường phổ biến, quán triệt chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, các nghị quyết, chỉ thị của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về thanh niên đến các cấp, các ngành, bảo đảm thống nhất về nhận thức và hành động của cả hệ thống chính trị trong việc chăm lo, bồi dưỡng và phát triển toàn diện thanh niên.

b) Chú trọng giáo dục, nâng cao ý thức pháp luật, trách nhiệm của thanh niên đối với người thân, gia đình và xã hội. Kết hợp chặt chẽ giáo dục pháp luật với giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống văn hóa; lịch sử, truyền thống và ý thức tự tôn dân tộc; giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc, tiếp thu văn hóa nhân loại.

c) Nâng cao hiệu quả công tác phối hợp giữa các cấp, các ngành, đoàn thể nhân dân; phát huy vai trò của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và các tổ

chức thanh niên trong thực hiện Chương trình.

## **2. Rà soát, sửa đổi, bổ sung, ban hành các văn bản chỉ đạo, triển khai thực hiện chương trình phát triển thanh niên của tỉnh**

a) Rà soát, ban hành văn bản theo thẩm quyền hoặc đề xuất với Chính phủ, Bộ Nội vụ, Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành các văn bản phù hợp với nội dung của Luật Thanh niên năm 2020 và các quy định của pháp luật có liên quan.

b) Huy động tối đa các nguồn lực phát triển thanh niên, chú trọng các chính sách đặc thù hỗ trợ nhóm thanh niên dễ bị tổn thương.

c) Nghiên cứu, xây dựng cơ chế, chính sách ưu đãi, thu hút thanh niên có trình độ chuyên môn, tay nghề cao, thanh niên tình nguyện, thanh niên khởi nghiệp; đề xuất thành lập Quỹ hỗ trợ thanh niên khởi nghiệp.

d) Nghiên cứu, xây dựng cơ chế, chính sách nhằm phát hiện, thu hút, đào tạo, bồi dưỡng trọng dụng tài năng trẻ, tạo môi trường thuận lợi cho sự phát triển, trưởng thành và cống hiến của các tài năng trẻ.

## **3. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật đối với thanh niên**

a) Tăng cường tuyên truyền, phổ biến sâu rộng Luật Thanh niên năm 2020; Chiến lược phát triển thanh niên Việt Nam giai đoạn 2021-2030; Nghị quyết về Phát triển thanh niên tỉnh Nam Định giai đoạn 2021-2030 và các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về thanh niên.

b) Đổi mới nội dung, hình thức phổ biến giáo dục pháp luật cho thanh niên phù hợp với từng nhóm đối tượng và điều kiện địa bàn; trong đó, chú trọng nhóm thanh niên dễ bị tổn thương.

c) Đẩy mạnh truyền thông về sự cần thiết và nhu cầu được nâng cao đời sống vật chất, tinh thần, chăm sóc sức khỏe của thanh niên; trong đó, chú trọng đào tạo, nâng cao kỹ năng tư vấn, truyền thông cho đội ngũ cung cấp dịch vụ về chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục cho thanh niên. Tăng cường tuyên truyền về phòng, chống tác hại của thuốc lá, lạm dụng rượu, bia và các chất kích thích khác dự phòng bệnh không lây nhiễm; phòng ngừa vi phạm pháp luật và tệ nạn xã hội trong thanh niên.

d) Đổi mới, đa dạng hóa các hình thức giới thiệu, phổ biến các tác phẩm văn hóa nghệ thuật có giá trị nhân văn cao để định hướng, giáo dục thanh niên. Khuyến khích thanh niên tham gia hoạt động và sáng tạo trong văn hóa, thể dục, thể thao; giữ gìn, phát huy giá trị văn hóa dân tộc và tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại.

đ) Phát triển mạng xã hội có định hướng tích cực, lành mạnh, đáp ứng nhu cầu của thanh niên trên không gian mạng; quản lý việc sử dụng mạng xã hội thiếu chuẩn mực, thiếu văn minh của thanh niên; có chế tài xử lý các hoạt động, dịch vụ, trò chơi trực tuyến thiếu lành mạnh, bạo lực gây tác động xấu đến thanh niên và xã hội.

## **4. Tăng cường cung cấp dịch vụ, hoạt động hỗ trợ thanh niên**

a) Đổi mới hình thức cung cấp các dịch vụ hỗ trợ thanh niên học tập, sáng tạo, nghiên cứu khoa học; thực hiện có hiệu quả việc chuyển đổi số trong lĩnh vực giáo

dục và đào tạo; xây dựng các chương trình đào tạo ngoại ngữ trên mạng Internet nhằm tạo điều kiện để thanh niên là học sinh ở các vùng nông thôn được tiếp cận, học miễn phí.

b) Triển khai cơ chế hợp tác giữa các Trường Đại học, Cao đẳng, cơ sở giáo dục nghề nghiệp với các tổ chức kinh tế; hoàn thiện thị trường lao động theo hướng hội nhập quốc tế; nâng cao chất lượng dự báo thị trường lao động ngắn hạn và dài hạn; tổ chức các cuộc thi tay nghề, sáng kiến cho thanh niên.

c) Củng cố, nâng cao chất lượng hoạt động của mạng lưới cung cấp dịch vụ về việc làm và khởi nghiệp; định hướng và hỗ trợ thanh niên khởi nghiệp; chăm sóc sức khỏe; tư vấn và trợ giúp pháp lý cho thanh niên.

d) Tạo điều kiện cho thanh niên vay vốn ưu đãi phát triển kinh tế, làm giàu chính đáng; thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu lao động trong thanh niên.

đ) Thường xuyên tổ chức các cuộc thi tìm hiểu ý tưởng sáng tạo khởi nghiệp, cuộc thi thanh niên khởi nghiệp, khởi nghiệp đổi mới sáng tạo. Tích cực hỗ trợ thanh niên trong hợp tác, trao đổi thông tin, kiến thức, kỹ năng; hỗ trợ các ý tưởng khởi nghiệp khả thi của thanh niên; kêu gọi các nguồn vốn, tổ chức hỗ trợ thanh niên khởi nghiệp.

e) Khuyến khích các tổ chức, cá nhân cung cấp các dịch vụ tư vấn tâm lý cho thanh niên; đầu tư, xây dựng các thiết chế văn hóa, thể dục, thể thao, công trình phúc lợi xã hội cho thanh niên; trong đó, chú trọng đối tượng thanh niên di cư, thanh niên công nhân tại các khu, cụm công nghiệp.

### **5. Bảo đảm nguồn lực thực hiện Chương trình**

a) Ủy ban nhân dân tỉnh bảo đảm nguồn lực để tổ chức thực hiện Chương trình, trong đó, bảo đảm về số lượng và chất lượng đội ngũ thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về thanh niên, kinh phí triển khai các nhiệm vụ, đề án, dự án phát triển thanh niên đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, phù hợp với tình hình mới của các sở, ngành, địa phương và phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách nhà nước.

b) Đẩy mạnh xã hội hóa, huy động các nguồn lực hợp pháp để triển khai thực hiện Chương trình.

### **6. Tăng cường sự phối hợp giữa các ngành, các cấp, đẩy mạnh sự giao lưu, hợp tác giữa các địa phương, hợp tác quốc tế trong công tác thanh niên**

a) Tăng cường hợp tác giữa các ngành, các cấp, các địa phương trong xây dựng, thực hiện chính sách, pháp luật về thanh niên; giao lưu thanh niên; sự phối hợp giữa các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan để thường xuyên cung cấp thông tin về tình hình trong nước, khu vực và thế giới, tình hình thanh niên quốc tế cho thanh niên trên toàn địa bàn tỉnh.

b) Nâng cao nhận thức của thanh niên về chủ động và tích cực hội nhập quốc tế toàn diện, sâu rộng, có hiệu quả; tạo điều kiện để thanh niên tham gia các hoạt động hợp tác, giao lưu quốc tế về thanh niên.

c) Vận động, kết nối tri thức trẻ Nam Định cùng với các địa phương trong nước và cộng đồng người Việt ở nước ngoài tổ chức các hoạt động hướng về quê hương.

d) Giới thiệu, quảng bá về văn hóa, đất nước, con người Việt Nam, danh lam thắng cảnh, các địa điểm du lịch sinh thái, du lịch tâm linh của tỉnh Nam Định cho bạn bè quốc tế; tăng cường các hoạt động của tuổi trẻ toàn tỉnh trong giữ gìn, phát huy giá trị của Di sản văn hoá phi vật thể đại diện của nhân loại được UNESCO vinh danh là Tín ngưỡng thờ Mẫu Tam phủ của người Việt, góp phần quảng bá hình ảnh quê hương, con người Nam Định với bạn bè trong nước và quốc tế.

### **7. Hướng dẫn, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện Chương trình**

a) Hướng dẫn, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp và tổ chức thực hiện Chương trình.

b) Hoàn thiện hệ thống thông tin và thực hiện chế độ báo cáo thống kê về thanh niên; nâng cao chất lượng dự báo xu hướng phát triển thanh niên trong từng giai đoạn cụ thể, làm cơ sở để đánh giá việc thực hiện và hoạch định chính sách, pháp luật đối với thanh niên.

### **8. Phát huy vai trò của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội**

a) Tăng cường vai trò giám sát, phản biện xã hội của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội đối với việc triển khai thực hiện nhiệm vụ Phát triển thanh niên tỉnh Nam Định, giai đoạn 2021-2030. Huy động sự tham gia của các tổ chức đoàn thể, tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội và toàn xã hội trong việc chăm lo, bồi dưỡng, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của thanh niên; vận động các tầng lớp nhân dân thực hiện chính sách, pháp luật về thanh niên.

b) Đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động của tổ chức Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Liên hiệp thanh niên các cấp nhằm phát huy vai trò xung kích, sáng tạo của thanh niên trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

c) Phát huy vai trò nòng cốt chính trị của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh trong Hội Liên hiệp thanh niên Việt Nam. Đẩy mạnh thực hiện Cuộc vận động “Đoàn viên phấn đấu trở thành đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam”. Tổ chức đối thoại với đảng viên trẻ, đoàn viên ưu tú; tổ chức diễn đàn “Thanh niên với Đảng - Đảng với thanh niên”. Tổ chức các hoạt động tập hợp, hỗ trợ, chăm lo và nắm bắt tình hình thanh niên tôn giáo, thanh niên các khu công nghiệp, doanh nghiệp ngoài Nhà nước, thanh niên khuyết tật; tiếp tục xây dựng, củng cố lực lượng cốt cán trong lực lượng này.

d) Phát huy tính tích cực, chủ động của thanh niên trong tham gia quản lý nhà nước và xã hội; tham gia vào quá trình xây dựng, tổ chức thực hiện và giám sát, phản biện chính sách, pháp luật về thanh niên.

## **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Sở Nội vụ là cơ quan thường trực giúp Ủy ban nhân dân tỉnh**

a) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng Kế hoạch, lộ trình triển khai thực hiện Chương trình phát triển thanh niên tỉnh Nam Định giai đoạn 2021-2030; Phối hợp với Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh, Hội Liên hiệp thanh

niên tinh và các sở, ngành, địa phương tuyên truyền, phổ biến, quán triệt và phát động phong trào thi đua, khen thưởng thành tích thực hiện Chương trình.

b) Chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị có liên quan đề xuất, tham mưu cho Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh rà soát, sửa đổi, bổ sung, ban hành cơ chế, chính sách, kế hoạch, chương trình, đề án về thanh niên phù hợp với thực tiễn, yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh trong từng giai đoạn.

c) Làm đầu mối giúp Ủy ban nhân dân tỉnh đôn đốc, theo dõi, kiểm tra các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố trong việc tổ chức thực hiện Chương trình; lồng ghép các mục tiêu, chỉ tiêu của chương trình khi xây dựng quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án phát triển kinh tế - xã hội 05 năm và hàng năm.

d) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh kiện toàn đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác quản lý nhà nước về thanh niên tại các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về thanh niên.

đ) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, cơ quan liên quan, định kỳ kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện Chương trình và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh; tổ chức sơ kết việc thực hiện Chương trình vào năm 2025, tổng kết vào năm 2030.

## **2. Các sở, ban, ngành**

a) Xây dựng kế hoạch thực hiện Chương trình hàng năm và từng giai đoạn với mục tiêu, chỉ tiêu phát triển thanh niên cụ thể phù hợp với ngành, lĩnh vực.

b) Tuyên truyền, phổ biến, quán triệt các nội dung của Chương trình; Tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp quy định trong Chương trình theo chức năng nhiệm vụ được giao.

c) Lồng ghép các chỉ tiêu phát triển thanh niên khi xây dựng và thực hiện quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án phát triển kinh tế - xã hội 05 năm và hàng năm. Triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp trong Chương trình theo chức năng, nhiệm vụ được phân công

d) Hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu phát triển thanh niên thuộc ngành, lĩnh vực quản lý; lồng ghép các chỉ tiêu thống kê về thanh niên tỉnh Nam Định vào hệ thống chỉ tiêu thống kê của địa phương.

đ) Bố trí, phân công cán bộ, công chức thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về thanh niên; chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

e) Định kỳ 06 tháng và hàng năm báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) về tình hình thực hiện chương trình lồng ghép trong báo cáo quản lý nhà nước theo ngành, lĩnh vực để tổng hợp báo cáo Bộ Nội vụ và Ủy ban Quốc gia về thanh niên Việt Nam.

**3. Sở Tư pháp** chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ và các sở, ngành, cơ quan liên quan ban hành hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành các chương trình, đề án, dự án, kế hoạch về phổ biến, giáo dục pháp luật cho thanh niên.



**4. Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội** căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao chủ trì, phối hợp với các sở, ngành có liên quan xây dựng triển khai chương trình giáo dục giới tính, sức khỏe sinh sản toàn diện trong các cơ sở giáo dục, cơ sở giáo dục nghề nghiệp; đưa chuyên đề nâng cao nhận thức về chuyển đổi số vào giảng dạy tại các trường trung học phổ thông, các trung tâm, trường dạy nghề.

**5. Sở Tài chính** chủ trì phối hợp với các sở, ngành, cơ quan có liên quan tổng hợp kinh phí thực hiện các nhiệm vụ, đề án, dự án phát triển thanh niên trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

**6. Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Nam Định** và các cơ quan thông tin đại chúng chú trọng dành thời lượng phát sóng, số lượng bài viết để định hướng tuyên truyền, giáo dục thanh niên về lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống và ý thức công dân, hướng nghiệp, kỹ năng sống; đẩy mạnh tuyên truyền việc tổ chức triển khai thực hiện chương trình; tăng cường tuyên truyền về các gương thanh niên tiêu biểu trên các lĩnh vực; các mô hình hay, cách làm sáng tạo của thanh niên trong triển khai thực hiện các nhiệm vụ.

**7. Cục Thống kê tỉnh** chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, cơ quan liên quan xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu về thanh niên tỉnh Nam Định.

#### **8. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố**

a) Cụ thể hóa và triển khai tổ chức thực hiện công tác thanh niên theo phân cấp quản lý; tuyên truyền, phổ biến, quán triệt các nội dung của Chương trình; Phát động phong trào thi đua và thực hiện công tác khen thưởng thành tích thực hiện Chương trình.

b) Xây dựng chương trình phát triển thanh niên giai đoạn 2021-2030, kế hoạch thực hiện hàng năm và từng giai đoạn với các mục tiêu, chỉ tiêu phát triển thanh niên cụ thể, phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương; lồng ghép các chỉ tiêu phát triển thanh niên khi xây dựng và thực hiện quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án phát triển kinh tế - xã hội 05 năm và hàng năm; lồng ghép các chỉ tiêu thống kê về thanh niên các xã, phường, thị trấn vào hệ thống chỉ tiêu thống kê của địa phương và hoàn thiện hệ thống thông tin về thanh niên theo hướng dẫn của các sở, ngành có liên quan.

c) Kiện toàn tổ chức bộ máy thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về thanh niên; chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; hàng năm bố trí ngân sách địa phương và huy động các nguồn lực hợp pháp khác để tổ chức thực hiện Chương trình phát triển thanh niên của tỉnh.

d) Hướng dẫn các cơ quan chuyên môn và Ủy ban nhân dân cấp xã xây dựng, thực hiện Chương trình phát triển thanh niên; đôn đốc, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện Chương trình.

đ) Định kỳ 06 tháng và hàng năm báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) về tình hình thực hiện Chương trình lồng ghép trong báo cáo kinh tế - xã hội để tổng hợp báo cáo Bộ Nội vụ và Ủy ban Quốc gia về thanh niên Việt Nam.

**9. Đề nghị Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh** chủ trì, phối hợp với Hội Liên hiệp thanh niên Việt Nam tỉnh và các tổ chức khác của thanh niên được thành lập theo quy định của pháp luật.

a) Xây dựng kế hoạch triển khai Chương trình; tổ chức tuyên truyền, phổ biến các nội dung của Chương trình; phối hợp với Sở Nội vụ và các sở, ngành, cơ quan liên quan tổ chức triển khai thực hiện Chương trình.

b) Hướng dẫn tổ chức Đoàn thanh niên các cấp phối hợp với cơ quan quản lý nhà nước về thanh niên của địa phương triển khai thực hiện Chương trình, kế hoạch phát triển thanh niên của địa phương.

c) Khuyến khích, huy động thanh niên tham gia đề xuất, xây dựng và tổ chức thực hiện các nội dung của Chương trình.

d) Giám sát, phản biện xã hội trong thực hiện Chương trình theo quy định của pháp luật; đề nghị cơ quan có thẩm quyền xây dựng, hoàn thiện hệ thống chính sách, pháp luật về thanh niên.

**10. Đề nghị Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh** trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình tham gia giám sát việc thực hiện Chương trình phát triển thanh niên tỉnh Nam Định giai đoạn 2021-2030.

**Điều 2.** Kinh phí tổ chức triển khai thực hiện chương trình được bố trí từ ngân sách nhà nước trong dự toán chi thường xuyên hàng năm, thực hiện xã hội hóa và các nguồn lực hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

**Điều 3.** - Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

- Chánh Văn phòng UBND tỉnh; thủ trưởng các sở, ban, ngành của tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Nam Định chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Bộ Nội vụ;
- UB Quốc gia về thanh niên Việt Nam; (để b/c)
- TT. Tỉnh ủy, TT. HĐND tỉnh;
- Lãnh đạo UBND tỉnh;
- Các Ban, Văn phòng, đơn vị thuộc Tỉnh ủy;
- MTTQ và các tổ chức CT - XH tỉnh;
- Như Điều 3;
- Cục Thống kê tỉnh;
- Báo Nam Định, Đài PTTH tỉnh;
- Hội Liên hiệp thanh niên VN tỉnh;
- Lưu: VP1, VP8.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Trần Lê Đoàn**



**Phụ lục**  
**DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ, CHƯƠNG TRÌNH, ĐỀ ÁN, DỰ ÁN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH**  
**PHÁT TRIỂN THANH NIÊN TỈNH NAM ĐỊNH GIAI ĐOẠN 2021 - 2030**  
*(Kèm theo Quyết định số: 2456/QĐ-UBND ngày 12 tháng 11 năm 2021 của UBND tỉnh Nam Định)*

| STT | Cơ quan chủ trì thực hiện | Tên nhiệm vụ, chương trình, đề án, dự án   | Cơ quan phối hợp thực hiện  | Thời gian thực hiện                                   |
|-----|---------------------------|--|---|---|
| 1   | Sở Nội vụ                 | Đề án: “Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực quản lý nhà nước cho đội ngũ cán bộ, công chức trẻ cấp xã đến năm 2030”                                 | Sở Kế hoạch và Đầu tư; Sở Tài chính; Văn phòng UBND tỉnh; Ban Tổ chức Tỉnh ủy; Đoàn TNCS Hồ Chí Minh tỉnh                               | Sau khi có văn bản hướng dẫn, Đề án của Bộ Nội vụ     |
|     |                           | Đề án: “Tuyển chọn trí thức trẻ tình nguyện tham gia phát triển kinh tế - xã hội tại các vùng nông thôn đến năm 2030”                                | Sở Kế hoạch và Đầu tư; Sở Tài chính; Sở Nông nghiệp và PTNT; Văn phòng UBND tỉnh; Ban Tổ chức Tỉnh ủy; Đoàn TNCS Hồ Chí Minh tỉnh       | Sau khi có văn bản hướng dẫn, Đề án của Bộ Nội vụ     |
|     |                           | Kiến toàn tổ chức bộ máy thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về thanh niên trong toàn tỉnh đáp ứng yêu cầu phát triển thanh niên trong giai đoạn mới | Ban Tổ chức Tỉnh ủy; các sở, ban ngành; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố  | Sau khi có văn bản hướng dẫn của Bộ Nội vụ            |
| 2   | Công an tỉnh              | Đề án: “Phòng chống ma túy trong thanh, thiếu niên”  | Sở Nội vụ; Đoàn TNCS Hồ Chí Minh tỉnh   | Sau khi có văn bản hướng dẫn, Đề án của Bộ Công an    |
| 3   | Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh   | Dự án: “Tăng cường trí thức trẻ tình nguyện đến công tác tại các khu kinh tế - quốc phòng giai đoạn 2021 - 2030”                                     | Sở Nội vụ; Sở Kế hoạch và Đầu tư; Sở Tài chính; Sở Giáo dục và Đào tạo; Sở Lao động - Thương binh và xã hội; Đoàn TNCS Hồ Chí Minh tỉnh | Sau khi có văn bản hướng dẫn, Dự án của Bộ Quốc phòng |

| STT | Cơ quan chủ trì thực hiện | Tên nhiệm vụ, chương trình, đề án, dự án   | Cơ quan phối hợp thực hiện   | Thời gian thực hiện                                   |
|-----|---------------------------|--|--|---|
|     |                           | Đề án: “Hỗ trợ giải quyết việc làm cho thanh niên xuất ngũ”  | Sở Nội vụ; Sở Kế hoạch và Đầu tư; Sở Tài chính; Sở Lao động - Thương binh và xã hội; Đoàn TNCS Hồ Chí Minh tỉnh                  | Sau khi có văn bản hướng dẫn, Đề án của Bộ Quốc phòng |
| 4   | Sở Tư pháp                | Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến Nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước cho thanh niên, đặc biệt những vấn đề liên quan trực tiếp đến đời sống, học tập và việc làm của thanh niên | Sở Thông tin và Truyền thông; các sở, ban, ngành có liên quan  | Hàng năm  |
|     |                           | Đẩy mạnh phổ biến giáo dục pháp luật nhằm nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của thanh niên, gắn giáo dục pháp luật với giáo dục tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống văn hóa                              | Sở Thông tin và Truyền thông; các sở, ban, ngành có liên quan  | Hàng năm  |
|     |                           | Đề án: “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyên đổi số trong phổ biến giáo dục pháp luật nhằm nâng cao ý thức tìm hiểu, chấp hành pháp luật cho thanh niên trong thời kỳ mới”                        | Sở Nội vụ; Sở Giáo dục và Đào tạo; Sở Lao động - Thương binh và xã hội, Sở Thông tin và Truyền thông; Đoàn TNCS Hồ Chí Minh tỉnh | Sau khi có văn bản hướng dẫn, Đề án của Bộ Tư pháp    |
|     |                           | Đề án: “Nâng cao khả năng tiếp cận pháp luật cho thanh niên thuộc nhóm dễ bị tổn thương, thanh niên lao động tự do và thanh niên vùng đặc biệt khó khăn”   | Công an tỉnh; Sở Nội vụ; Sở Giáo dục và Đào tạo; Sở Lao động - Thương binh và xã hội; Đoàn TNCS Hồ Chí Minh tỉnh                 | Sau khi có văn bản hướng dẫn, Đề án của Bộ Tư pháp    |

| STT | Cơ quan chủ trì thực hiện           | Tên nhiệm vụ, chương trình, đề án, dự án  | Cơ quan phối hợp thực hiện   | Thời gian thực hiện   |
|-----|-------------------------------------|---|--|---|
| 5   | Sở Giáo dục và Đào tạo              | Đề án: “Tăng cường giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống, kỹ năng sống cho học sinh, sinh viên giai đoạn 2021 - 2025 tầm nhìn 2030”  | Sở Nội vụ; Sở Lao động - Thương binh và xã hội; Sở Thông tin và Truyền thông; Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh; Báo Nam Định; Đoàn TNCS Hồ Chí Minh tỉnh | Sau khi có văn bản hướng dẫn, Đề án của Bộ Giáo dục và Đào tạo              |
| 6   | Sở Lao động - Thương binh và xã hội | Đề án: “Đào tạo và phát triển kỹ năng mềm cho thanh niên và học sinh, sinh viên giáo dục nghề nghiệp”   | Sở Nội vụ; Sở Giáo dục và Đào tạo; Đoàn TNCS Hồ Chí Minh tỉnh  | Sau khi có văn bản hướng dẫn, Đề án của Bộ Lao động - Thương binh và xã hội |
|     |                                     | Đề án: “Xây dựng Trung tâm Văn hóa - Thể thao giáo dục nghề nghiệp giai đoạn 2021-2025”   |  |   |
| 7   | Sở Khoa học và Công nghệ            | Triển khai thực hiện văn bản hướng dẫn cụ thể Nghị định số 27/2020/NĐ-CP ngày 01/3/2020 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 40/2014/NĐ-CP ngày 12/5/2014 của Chính phủ quy định về sử dụng, trọng dụng cá nhân hoạt động khoa học, công nghệ và Nghị định số 87/2014/NĐ-CP ngày 22/9/2014 của Chính phủ quy định về thu hút cá nhân hoạt động khoa học, công nghệ là người Việt Nam ở nước ngoài và chuyên gia nước ngoài tham gia hoạt động khoa học, công nghệ tại Việt Nam | Sở Nội vụ; các sở, ngành có liên quan  | Sau khi có văn bản hướng dẫn, Đề án của Bộ Khoa học và Công nghệ            |

| STT | Cơ quan chủ trì thực hiện       | Tên nhiệm vụ, chương trình, đề án, dự án   | Cơ quan phối hợp thực hiện  | Thời gian thực hiện  |
|-----|---------------------------------|--|---|--|
| 8   | Sở Y tế                         | Thực hiện các chính sách nhằm giảm thiểu tiêu thụ thuốc lá và thuốc lá điện tử, bóng cười và các loại chất sử dụng trong hít, hút, ngửi gây ảo giác và gây nghiện trong thanh niên   | Sở Nội vụ; Sở Công thương; Sở Tư pháp; Công an tỉnh; Đoàn TNCS Hồ Chí Minh tỉnh   | Sau khi Bộ Y tế ban hành chính sách và hướng dẫn thực hiện       |
|     |                                 | Ban hành tài liệu tuyên truyền, giáo dục sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục toàn diện cho cán bộ y tế và cộng đồng   | Sở Nội vụ; Sở Giáo dục và Đào tạo; Sở Lao động - Thương binh và xã hội; Đoàn TNCS Hồ Chí Minh tỉnh  | Sau khi có văn bản hướng dẫn của Bộ Y tế                         |
|     |                                 | Xây dựng Chương trình mục tiêu Quốc gia truyền thông về tác hại của lạm dụng muối, đường trong khẩu phần ăn, các bệnh rối loạn chuyển hóa do dinh dưỡng và lười vận động, dự phòng một số bệnh truyền nhiễm cơ bản và bệnh không truyền nhiễm cơ bản | Sở Nội vụ; Sở Giáo dục và Đào tạo; Sở Lao động - Thương binh và xã hội; Sở Thông tin và Truyền thông; Công an tỉnh; Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh | Sau khi có văn bản hướng dẫn của Bộ Y tế                         |
| 9   | Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch | Chương trình phát triển văn hóa đọc, đẩy mạnh các hoạt động học tập suốt đời trong các thư viện, bảo tàng, nhà văn hóa, câu lạc bộ và hoàn thiện kỹ năng thông tin cho thanh niên.   | Sở Nội vụ; Sở Giáo dục và Đào tạo; Sở Lao động - Thương binh và xã hội; Sở Thông tin và Truyền thông; Đoàn TNCS Hồ Chí Minh tỉnh            | Sau khi có văn bản hướng dẫn của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch |
| 10  | Sở Nông nghiệp và PTNT          | Đề án: “Hỗ trợ thanh niên nông thôn khởi nghiệp, phát triển kinh tế gắn với Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP)”   | Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố; Đoàn TNCS Hồ Chí Minh tỉnh   | Sau khi có văn bản hướng dẫn, Đề án của Bộ Nông nghiệp và PTNT   |

| STT | Cơ quan chủ trì thực hiện          | Tên nhiệm vụ, chương trình, đề án, dự án   | Cơ quan phối hợp thực hiện   | Thời gian thực hiện  |
|-----|------------------------------------|--|--|--|
| 11  | Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh | Xây dựng các chương trình truyền hình về giáo dục đạo đức, lối sống, hướng nghiệp và các kỹ năng tương lai cho thanh niên trên địa bàn tỉnh  | Sở Nội vụ; Sở Giáo dục và Đào tạo; Sở Lao động - Thương binh và xã hội; Đoàn TNCS Hồ Chí Minh tỉnh | Từ năm 2022-2030   |
| 12  | Báo Nam Định                       | Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền, về Luật Thanh niên năm 2020, Chương trình phát triển thanh niên tỉnh Nam Định giai đoạn 2021 - 2030 và các văn bản mới về công tác thanh niên | Sở Nội vụ; Sở Thông tin và Truyền thông; Đoàn TNCS Hồ Chí Minh tỉnh                                | Hàng năm   |
| 13  | Đoàn TNCS Hồ Chí Minh tỉnh         | Đề án: “Giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức lối sống văn hóa cho thanh thiếu niên trên không gian mạng”   | Sở Nội vụ; Sở Giáo dục và Đào tạo; Thông tin và Truyền thông; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch      | Sau khi có văn bản hướng dẫn và đề án của Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh |
|     |                                    | Đề án: “Phát triển, bồi dưỡng và phát huy tài năng trẻ Việt Nam giai đoạn 2021 - 2025”   | Sở Nội vụ; Sở Khoa học và Công nghệ  | Sau khi có văn bản hướng dẫn và đề án của Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh |
|     |                                    | Đề án: “Hỗ trợ thanh niên khởi nghiệp”   | Sở Nội vụ; Sở Giáo dục và đào tạo; Sở Lao động - Thương binh và xã hội; Sở Khoa học và Công nghệ   | Sau khi có văn bản hướng dẫn và đề án của Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh |
|     |                                    | Đề án: “Thành lập Quỹ hỗ trợ sáng kiến vì cộng đồng”   | Các ban, ngành, tổ chức, cá nhân liên quan   | Sau khi có văn bản hướng dẫn và đề án của Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh |

| STT | Cơ quan chủ trì thực hiện | Tên nhiệm vụ, chương trình, đề án, dự án   | Cơ quan phối hợp thực hiện   | Thời gian thực hiện  |
|-----|---------------------------|--|--|--|
|     |                           | Đề án: “Nâng cao năng lực ngoại ngữ và hội nhập quốc tế cho thanh niên giai đoạn 2022 - 2030”  | Sở Nội vụ; Sở Giáo dục và Đào tạo; Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Sở Khoa học và Công nghệ | Sau khi có văn bản hướng dẫn và đề án của Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh |
|     |                           | Đề án: “Tăng cường năng lực quản lý điều phối hoạt động tình nguyện cho đội ngũ cán bộ Đoàn Thanh niên, Hội Liên hiệp thanh niên Việt Nam, Hội sinh viên Việt Nam các cấp” | Đoàn TNCS Hồ Chí Minh các huyện, thành phố   | Sau khi có văn bản hướng dẫn và đề án của Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh |